

THƯ MỜI CHÀO GIÁ CẠNH TRANH

MUA SẮM CÔNG Số hiệu: PMUQT_2023_001

Nội dung: Cung cấp dịch vụ khách sạn cho việc tổ chức các Hội thảo và Tập huấn của Ban Quản lý dự án TALK do VVOB viện trợ tại Quảng Trị.

1. BÊN KÝ HỢP ĐỒNG VÀ LIÊN HỆ

Ban Quản lý dự án TALK do VVOB viện trợ tại Quảng Trị

Địa chỉ: 136, Quốc lộ 9, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Số điện thoại: 0533.3853014

Thông tin liên hệ giải đáp các thắc mắc trong thư mời chào giá cạnh tranh :

- Ông Trần Mạnh Hà – Kế toán Ban Quản lý dự án TALK – tranmanhhaqt@gmail.com
- Bà Đào Thị Thu Hằng – Cán bộ tài chính phụ trách mua sắm, VVOB – hang.dtt@vvo.org

Khi gửi câu hỏi qua email, vui lòng ghi số hiệu của thư mời báo giá tại chủ đề của email. Trao đổi trực tiếp chỉ được phép khi trao đổi những thông tin không liên quan đến tài liệu của thư mời hay bảng báo giá, với điều kiện các trao đổi trực tiếp được lưu trữ lại (ví dụ dưới dạng viết tay, ghi âm, bản sao, tóm tắt).

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ NỘI DUNG CỦA THƯ MỜI CHÀO GIÁ CẠNH TRANH

Gói chào giá cạnh tranh này không được chia thành nhiều gói nhỏ và không chia nhỏ thành các phần cố định hay có điều kiện. Hợp đồng không dành riêng cho các nhà thầu đặc thù như các tổ chức sử dụng người khuyết tật, nhóm người khuyết tật, nhóm người có hoàn cảnh khó khăn và các ngành nghề yêu cầu giấy phép đặc thù

Thư mời chào giá được mô tả trong các phụ lục sau:

- Phụ lục A: Thông số kỹ thuật
- Phụ lục B: Bảng giá chi tiết
- Phụ lục C: Hợp đồng dịch vụ.
- Phụ lục D : Tuyên bố danh dự

Hợp đồng sẽ liên quan đến việc cung cấp các dịch vụ khách sạn bao gồm các gói phòng hội nghị, chỗ ở và phục vụ ăn uống. Nhà thầu được chọn sẽ được ký hợp đồng đến tháng 12/2026.

3. TUYÊN BỐ DANH DỰ, SỰ TUÂN THỦ VÀ LIÊM CHÍNH CỦA NHÀ THẦU

Theo Điều 39 của Nghị định Hoàng gia của Bỉ, việc gửi chào giá được xem là tuyên bố danh dự ngầm hiểu rằng nhà thầu không thuộc một trong các trường hợp loại trừ được nêu tại Điều 67 đến 69 - Luật của Bỉ ngày 17 tháng 6 năm 2016 về hợp đồng hành chính (Công Báo ngày 14 tháng 7 năm 2016) và Nghị định của Hoàng gia ngày 18 tháng 4 năm 2017 về hợp đồng hành chính trong các lĩnh vực thông thường (Công Báo của Bỉ ngày 9 tháng 3 năm 2017).

a. Cơ sở loại trừ bắt buộc

Ở bất kỳ giai đoạn nào, (trừ trường hợp bên mời thầu chứng minh, theo Điều 70 của Luật của Bỉ ngày 17 tháng 6 năm 2016, rằng bên mời thầu đã thực hiện đầy đủ các biện pháp để chứng minh độ tin cậy của mình) bên mời thầu có quyền loại trừ nhà thầu tham gia vào quá trình trao đổi hợp đồng nếu phát hiện nhà thầu vi phạm và bị kết án bởi các tội danh sau đây:

- i. Tham gia vào các tổ chức tội phạm,
- ii. Tham nhũng,
- iii. Lừa đảo,
- iv. Các hoạt động khủng bố, các tội danh liên quan đến các hoạt động khủng bố hoặc xúi giục, hỗ trợ hay cố gắng thực hiện các tội danh tương tự,
- v. Rửa tiền hoặc hỗ trợ tài chính cho các tổ chức khủng bố,
- vi. Sử dụng lao động trẻ em hoặc các hình thức buôn người,
- vii. Sử dụng lao động cư trú bất hợp pháp từ các nước thứ ba.

Bằng chứng cần nhà thầu cung cấp: Tuyên bố danh dự ở PHỤ LỤC D

b. Cơ sở loại trừ liên quan đến thuế và nợ an sinh xã hội

Tại bất kỳ giai đoạn nào của thủ tục trao thầu, bên mời thầu có quyền loại trừ sự tham gia của nhà thầu nếu nhà thầu không hoàn thành các nghĩa vụ liên quan đến đóng thuế hoặc đóng góp an sinh xã hội.

Bằng chứng cần nhà thầu cung cấp: Tuyên bố danh dự ở PHỤ LỤC D

c. Tuân thủ các quy tắc ứng xử của VVOB

Việc nhà thầu tuân thủ theo các quy tắc của VVOB là cực kỳ quan trọng với nhà mời thầu. Bất cứ nhà thầu nào được phát hiện không tuân thủ những quy tắc này sẽ tự động bị loại khỏi thủ tục mời thầu.

Nhà thầu tự điều chỉnh để phù hợp với (i) Quy tắc chung của VVOB, (ii) Chính sách bảo vệ trẻ em của VVOB và (iii) Chính sách bảo vệ thanh niên của VVOB (sau đây được gọi là Quy tắc ứng xử). Bộ Quy tắc ứng xử là một phần trong Chính sách liêm chính của VVOB, để biết thêm chi tiết truy cập vietnam.vvob.org/sites/vietnam/files/1.vvob_integrity_policy_2021_vn.pdf

Bên thầu cần đảm bảo rằng các cá nhân và các nhà thầu (phụ) liên quan đến việc thi hành hợp đồng này, cũng như các công ty liên kết, cũng tuân theo Quy tắc ứng xử này.

Trong trường hợp có các cáo buộc đáng tin cậy về việc nhà thầu, hoặc nhân viên của bên thầu, chi nhánh hoặc các nhà thầu phụ vi phạm Quy tắc ứng xử, Ban Quản lý dự án có thể chấm dứt hợp đồng và có hiệu lực ngay lập tức và không bồi thường qua thông báo bằng văn bản.

Ban Quản lý dự án có thể quyết định đình chỉ hợp đồng tạm thời trước khi điều tra về cáo buộc vi phạm Quy tắc ứng xử thông qua văn bản gửi đến nhà thầu

Bằng chứng cần bên thầu cung cấp: Tuyên bố danh dự trong PHỤ LỤC D

d. Tuân thủ Luật Trừng phạt

Nhà thầu cam đoan gửi chào giá mà cả nhân sự, chi nhánh hoặc nhà thầu (phụ) đều không:

- là đối tượng của bất kỳ biện pháp trừng phạt nào được nêu trong (1) danh sách trừng phạt của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc (2) Đạo Luật về Các Biện Pháp Kinh Tế Đặc Biệt (SEMA – Canada), (3) Các biện pháp hạn chế của EU, (4) Danh sách của Văn phòng Kiểm soát Tài sản Nước ngoài (OFAC) của Bộ Tài chính Hoa Kỳ, (5) Danh sách trừng phạt của Văn phòng Thực thi Các biện pháp trừng phạt tài chính của Bộ Tài chính Anh, hoặc (6) Danh sách Đối tượng Xử phạt của Ban Thư ký Các vấn đề Kinh tế Nhà nước (SECO – Thụy Sĩ) (sau đây là “Biện pháp trừng phạt”)
- là đối tượng của các Lệnh trừng phạt theo quốc gia hoặc vùng lãnh thổ nơi đó đặt trụ sở, tổ chức hoặc cư trú.

- sẽ trực tiếp hoặc gián tiếp sử dụng số tiền thu được từ hợp đồng dự kiến, hoặc cho vay, cung cấp số tiền thu được cho cá nhân hoặc tổ chức vi phạm bất kỳ luật trừng phạt nào.
- đã cố ý tham gia hoặc cố ý tham gia giao dịch với bất kỳ cá nhân nào mà tại thời điểm giao dịch đó là đối tượng của Lệnh trừng phạt hoặc với bất kỳ quốc gia nào bị trừng phạt.

Bằng chứng nhà thầu cung cấp: tuyên bố danh dự trong PHỤ LỤC D.

Bằng cách gửi chào giá, nhà thầu và người đứng đầu tổ chức của nhà thầu hoàn toàn đồng ý để VVOB kiểm tra lý lịch của cá nhân, pháp nhân và người đứng đầu tổ chức, cũng như bất kỳ cá nhân nào khác được đề cập trong đề xuất, bằng cách sử dụng phần mềm phù hợp để quét các danh sách trừng phạt.

4. TIÊU CHÍ LỰA CHỌN ĐỊNH TÍNH

Các tiêu chí lựa chọn (lựa chọn định tính) như sau:

- Tiêu chí lựa chọn định tính thứ nhất:

Mô tả: có ít nhất 2 năm kinh nghiệm trong việc tổ chức sự kiện, dịch vụ khách sạn.

Bằng chứng cần nộp bởi nhà thầu: giấy phép đăng kí kinh doanh.

- Tiêu chí lựa chọn định tính thứ hai:

Mô tả: báo cáo tài chính trong 2 năm gần nhất thể hiện doanh thu hàng năm/trung bình tối thiểu từ 1 tỷ đồng trở lên

Bằng chứng cần nộp bởi nhà thầu: báo cáo tài chính 2 năm gần nhất.

- Tiêu chí lựa chọn định tính thứ ba:

Mô tả: Nhà thầu/khách sạn chào giá được xếp hạng từ 3 sao trở xuống.

Bằng chứng cần nộp bởi nhà thầu: Giấy chứng nhận xếp hạng sao được cấp bởi Tổng cục Du lịch hoặc Sở Du lịch.

Các nhà thầu không đáp ứng các tiêu chí lựa chọn trên sẽ bị từ chối và đề xuất của họ sẽ không được chấp nhận để đánh giá kỹ thuật và tài chính.

5. GỬI BÁO GIÁ VÀ NỘI DUNG BÁO GIÁ

Các báo giá có chữ ký và đóng dấu phải được gửi bằng tiếng Việt qua email tranmanhhaqt@gmail.com và hang.dtt@vvo.org trước 17:00 ngày 05/03/2024, kèm tiêu đề: ‘tên công ty_báo giá số hiệu PMUQT_2023_001’.

Các báo giá nộp muộn (sau thời hạn này) sẽ được giữ lại nhưng không tính vào phần trao hợp đồng. Trong trường hợp có hồ sơ chào giá cuối cùng và tốt nhất, các điều khoản tương tự sẽ được áp dụng. Xem mục “Đàm phán” bên dưới.

Nhà thầu chỉ có thể gửi một báo giá cho hợp đồng này.

Ngày dự kiến trao hợp đồng tháng 03/2024.

Báo giá cần phải bao gồm các tài liệu và thông tin như sau:

a. Thủ tục hành chính của đề xuất báo giá

- Thông tin nhà thầu: giấy phép đăng kí kinh doanh.
- các bằng chứng liên quan đến cơ sở loại trừ bắt buộc: phụ lục D
- các bằng chứng chứng minh việc tuân thủ các nghĩa vụ đóng thuế và đóng góp an sinh xã hội của nhà thầu: phụ lục D
- tuyên bố danh dự liên quan đến các việc tuân thủ Quy tắc ứng xử của VVOB: phụ lục D
- bằng chứng về tiêu chí lựa chọn định tính thứ nhất (giấy phép đăng kí kinh doanh)
- bằng chứng về tiêu chí lựa chọn định tính thứ hai (báo cáo tài chính 2 năm gần nhất)
- bằng chứng về tiêu chí lựa chọn định tính thứ ba (giấy chứng nhận xếp hạng sao được cấp bởi Tổng cục Du lịch hoặc Sở Du lịch)
- bằng chứng rằng người ký được ủy quyền ký cho công ty trong trường hợp chữ ký là của người được ủy quyền
- số tài khoản và thông tin của các tài khoản thanh toán, nêu rõ tên và địa chỉ ngân hàng

b. Mục thông số kỹ thuật của đề xuất báo giá

Đề xuất kỹ thuật với mô tả về dịch vụ được đề xuất :

Phải bao gồm:

- Thông tin chung của công ty
- Bảng phụ lục A Thông số kỹ thuật hoàn thiện (trong đó có chi tiết thông tin cách thức tổ chức một sự kiện với các thông tin chi tiết mô tả về dịch vụ cung cấp, thời gian, tiến trình thực hiện hợp đồng; thông tin về phòng ở tại khách sạn, thông tin dịch vụ ăn uống)

- Danh sách 3 chương trình sự kiện lớn nhất đã thực hiện trong 2 năm gần nhất bao gồm tên dự án, tên công ty/tổ chức sử dụng dịch vụ, thời gian, giá trị hợp đồng, số lượng người tham dự.

c. Mục tài chính của đề xuất báo giá, bao gồm

- Danh mục báo giá hoàn chỉnh được ký và đóng dấu theo mẫu tại PHỤ LỤC B
- Ban Quản lý dự án không chấp nhận đề xuất về các thay đổi không phải trả tiền.
- Ban Quản lý dự án không chấp nhận đề xuất các lựa chọn.
- Hỗ trợ của nhà thầu phụ: Việc sử dụng hợp đồng phụ được cho phép và nhà thầu chỉ ra trong báo giá của mình phần hợp đồng mà họ có thể dự định ký hợp đồng phụ và các nhà thầu phụ được đề xuất
- Không cho phép đề xuất giảm giá riêng biệt với báo giá. Mọi ưu đãi về mặt giá cả (nếu có) phải được tính toán trong báo giá đề xuất.

6. HIỆU LỰC BÁO GIÁ

Các đề xuất báo giá được nộp sẽ có hiệu lực trong vòng 90 ngày kể từ khi thời hạn nộp đề xuất kết thúc. Thời hạn đó cũng được áp dụng cho hồ sơ chào giá tốt nhất và cuối cùng sau khi đã đàm phán, tính từ ngày kết thúc hạn nộp đề xuất.

7. ĐIỀU KIỆN CHUNG

Bằng việc tham gia gói chào giá cạnh tranh này, nhà thầu sẽ từ bỏ các điều kiện chung xung đột với các yêu cầu hành chính và kỹ thuật của Ban Quản lý dự án đối với hợp đồng này.

Xem hợp đồng dịch vụ tại Phụ lục C, sẽ được hoàn thiện sau khi trao thầu.

8. ĐÀM PHÁN

Ban Quản lý dự án có quyền đàm phán về các điều kiện trong báo giá hoặc không (cải thiện các đề xuất: giá cả hoặc các điều kiện khác)

Trong trường hợp cần đàm phán, Ban Quản lý dự án sẽ kết thúc đàm phán bằng cách đề xuất gửi một bản chào giá tốt nhất và cuối cùng. Không có sự thay đổi, điều chỉnh hay điều tiết nào được thực hiện khi bản báo giá tốt nhất đã được nộp.

Các tiêu chí trao thầu và các yêu cầu tối thiểu không đủ điều kiện để đàm phán.

Ban Quản lý dự án có thể hoặc không tiến hành đàm phán theo từng giai đoạn, theo đó số lượng của các đề nghị đàm phán sẽ được giới hạn bằng cách áp dụng các điều kiện trao thầu.

9. TRAO THẦU VÀ QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH

Hợp đồng công khai này là một thủ tục thương lượng không cần công bố trước theo Luật mua sắm công của Bỉ.

Các tài liệu (để loại trừ tất cả các tài liệu khác) áp dụng cho thỏa thuận

Các quy định hiện hành và cụ thể là các quy định liên quan đến mua sắm công của Chính phủ Bỉ:

- Luật về mua sắm công ngày 17/06/2016
- Nghị định hoàng gia ngày 18/04/2017 về thủ tục mua sắm công
- Nghị định hoàng gia ngày 14/01/2013 về thi hành các hợp đồng công
- Luật ngày 17/06/2013 về động lực, thông tin và bảo vệ pháp lý trong mua sắm công

Các văn bản được nhắc đến bên trên có thể truy cập được tại www.publicprocurement.be.

Thỏa thuận này cũng là đối tượng điều chỉnh của:

- Tiêu chuẩn trong lời mời báo giá này và trong các phụ lục thuộc lời mời báo giá, và các ghi chú, tiêu chuẩn hoặc các tài liệu được nhắc đến. Nhà thầu được xem là đã ghi nhận và xem xét đến điều này khi chuẩn bị báo giá
- Các luật và quy định liên quan đến sản phẩm hoặc vật liệu được yêu cầu (vd, nhãn hiệu CE)
- Quy định chung về bảo vệ dữ liệu:

Quy định 2016/670 của Ủy ban Châu Âu và Hội đồng Châu Âu ngày 27/04/2016 về bảo vệ thể nhân liên quan đến xử lý dữ liệu cá nhân và việc lưu thông tự do của của những thông tin đó, và bãi bỏ chỉ thị 95/46/EC.

Nghị định 13/2023/NĐ-CP bảo vệ dữ liệu cá nhân do Chính phủ ban hành có hiệu lực từ ngày 01/7/2023

Cũng áp dụng đối với:

- Các bổ sung, sửa đổi hay thay thế của các luật được đề cập trên, và các tài liệu khác vào ngày có hiệu lực với sự tuân thủ của bất kỳ điều khoản chuyển tiếp nào

10. THÔNG BÁO VỀ HỢP ĐỒNG

Hợp đồng tại PHỤ LỤC C được ký kết bằng cách gửi thư thông báo qua email hoặc đường bưu điện, có thể đi kèm với một tin nhắn thông báo trước đó.

11.ĐIỂM GIAO HÀNG VÀ THỜI HẠN HỢP ĐỒNG

Trước mỗi sự kiện, Ban Quản lý dự án sẽ thông báo cho Nhà Cung ứng trước 15 ngày qua email những thông tin cần thiết để tổ chức sự kiện và Nhà Cung ứng phải xác nhận trong vòng 2 ngày.

Hợp đồng sẽ bắt đầu sớm nhất vào thời điểm thông báo (dự kiến tháng 03/2024) cho thời hạn từ lúc ký kết hợp đồng đến tháng 12/2026.

Hợp đồng có thể bị chấm dứt bất cứ lúc nào bằng văn bản, tùy thuộc vào thời hạn thông báo. Việc chấm dứt hợp đồng dưới các điều kiện này không mang lại quyền đòi bồi thường cho bất kì bên nào:

- Bởi Nhà Cung ứng: thời gian thông báo 90 ngày
- Bởi Ban Quản lý dự án: thời gian thông báo 30 ngày.

12.KHẢO SÁT ĐỊA ĐIỂM VÀ BUỔI CUNG CẤP THÔNG TIN

Khảo sát địa điểm: Không cung cấp

Buổi cung cấp thông tin: Không cung cấp

13.BÁO GIÁ HỢP LỆ

Đề đảm bảo tính hợp lệ của báo giá:

- Báo giá phải được ký và đóng dấu
- Báo giá phải bao gồm các thông tin và tài liệu được yêu cầu trong Thư mời chào giá
- Báo giá phải đề xuất dịch vụ phù hợp với mong đợi và mô tả của Ban Quản lý dự án,
- Nhà cung cấp phải đáp ứng được các tiêu chí lựa chọn tối thiểu được đề cập đến trong điểm 4 và 5 của Thư mời chào giá này.

Nếu bất kỳ thông tin hoặc tài liệu được cung cấp bởi bên thầu có dấu hiệu không chính xác hoặc không hoàn chỉnh, hoặc thiếu một số tài liệu nhất định, Ban Quản lý dự án có thể yêu cầu nhà thầu nộp bổ sung, làm rõ hoặc giải thích các thông tin, tài liệu có liên quan trong khoảng thời gian thích hợp. VVOB hoàn toàn không bắt buộc phải cung cấp cho nhà thầu cơ hội này.

Những báo giá không hợp lệ sẽ bị từ chối và không được chấp nhận cho phần đánh giá kỹ thuật và tài chính.

Nếu nhà thầu không sử dụng các tài liệu (biểu mẫu, bảng báo giá cùng với các tài liệu khác nếu có) được đính kèm trong lời mời báo giá, thì nhà thầu phải chịu trách nhiệm đầy đủ để đảm bảo rằng các tài liệu được sử dụng tương ứng hoàn toàn với những tài liệu được cung cấp.

14. CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ

Ban Quản lý dự án sẽ trao hợp đồng cho nhà thầu có hồ sơ chào thầu hiệu quả kinh tế nhất, theo các tiêu chí sau:

• TIÊU CHÍ KỸ THUẬT

o Các tiêu chí loại trừ kỹ thuật không tính điểm

- o Đặc điểm của dịch vụ: Báo giá trình bày các dịch vụ không đáp ứng dịch vụ và các yêu cầu kỹ thuật được nêu ở PHỤ LỤC A sẽ bị loại.

o Các tiêu chí kỹ thuật có tính điểm (40/100 điểm)

- o Địa điểm của khách sạn/nơi tổ chức sự kiện: trong vòng 5km tính từ Sở Giáo dục tỉnh Quảng Trị – (10/100 điểm)

- Khoảng cách trong vòng 5km = 10 điểm
- Khoảng cách trên 5km đến 8km = 7 điểm
- Khoảng cách trên 8km đến 10km = 4 điểm
- Khoảng cách trên 10km = 0 điểm/từ chối

- o Cách thức tổ chức sự kiện/phân phối dịch vụ (10/100 điểm)

- Tốt (đáp ứng yêu cầu trong Phụ lục A – đặc điểm kỹ thuật và đề xuất cách thức có sáng tạo và áp dụng công nghệ để tổ chức sự kiện mà Ban Quản lý dự án không phải can thiệp sâu) = 10 điểm
- Khá (đáp ứng yêu cầu trong Phụ lục A – đặc điểm kỹ thuật và đề xuất cách thức đơn giản và hiệu quả tổ chức sự kiện mà Ban Quản lý dự án không phải can thiệp sâu) = 7 điểm
- Đạt (đáp ứng yêu cầu trong Phụ lục A – đặc điểm kỹ thuật) = 4 điểm
- Không đạt = 0 điểm/từ chối

- o Sự tiện nghi và sạch sẽ tại khách sạn (10/100 điểm)

Ban chấm hồ sơ của Ban Quản lý dự án sẽ hẹn các nhà thầu đã nộp hồ sơ chào giá (đã đạt tiêu chí lựa chọn định tính và không bị loại vì tiêu chí kỹ thuật “địa điểm của khách sạn/nơi tổ chức sự kiện”) đến thăm cơ sở để đánh giá mức độ tiện nghi và sạch sẽ của hội trường, phòng ở và nhà vệ sinh; và đánh giá thái độ của nhân viên khách sạn/nơi tổ chức sự kiện

Điểm sẽ được đánh giá theo thang điểm từ 0 (không đủ tiện nghi và sạch sẽ) đến 10 điểm (rất tốt)

- Giá trị của chương trình sự kiện tương tự (10/100 điểm)
 - 3 chương trình tương tự có giá trị hợp đồng từ 100 triệu = 10 điểm
 - 2 chương trình tương tự có giá trị hợp đồng từ 100 triệu = 7 điểm
 - 1 chương trình tương tự có giá trị hợp đồng từ 100 triệu = 4 điểm
 - 0 chương trình tương tự có giá trị hợp đồng từ 100 triệu = 0 điểm

Hồ sơ chào giá phải đáp ứng tối thiểu 70% yêu cầu về tiêu chí kỹ thuật nêu trên (tương đương với tối thiểu 28/100 điểm) để được xét tiếp tiêu chí về giá.

- **TIÊU CHÍ GIÁ (60/100 điểm)**

Được đánh giá dựa trên nguyên tắc cân đối tỷ lệ, theo đó gói thầu có giá thấp nhất sẽ được 60 điểm.

15. GIÁ VÀ THÀNH PHẦN GIÁ

GIÁ:

Các số lượng là ước tính (đặt hàng theo đơn giá), bảng giá chi tiết điền ở PHỤ LỤC B

Giá được tính theo VND. Tổng giá trị chào giá được ghi bằng số và chữ.

CÁC THÀNH PHẦN BAO GỒM TRONG GIÁ:

Giá đề xuất là giá trọn gói và bao gồm tất cả các chi phí dịch vụ, hành chính, vận chuyển, giao hàng, thông quan và các chi phí khác liên quan đến việc thực hiện hợp đồng. Giá cung cấp bao gồm cả giá chưa tính VAT và giá đã bao gồm VAT.

Nhà thầu thiết lập số lượng báo giá theo ước tính của mình, bao gồm nội dung và phạm vi hợp đồng.

Đơn giá và giá chung của từng khoản mục trong bảng giá nếu có sẽ được xác định bằng cách chú trọng giá trị tương đối của sản phẩm so với tổng số tiền đầu thầu. Tất cả các chi phí chung và tài chính cũng như số tiền thu được, được phân chia tỷ lệ giữa các khoản mục khác nhau tùy theo mức độ quan trọng.

Giá có thể được đàm phán theo giai đoạn 1 năm/lần tính từ thời điểm kí hợp đồng dựa trên cơ sở thực tế biến động giá cả nguyên vật liệu, tình hình lạm phát.

KIỂM ĐỊNH GIÁ

Nhà thầu phải cung cấp tất cả các chỉ dẫn cho phép so sánh giá hoặc chi phí theo yêu cầu của Bên giao thầu. Ban Quản lý dự án sẽ thực hiện sửa lỗi về tính toán nếu có

16.ĐIỀU KHOẢN THANH TOÁN

Việc thanh toán được thực hiện trong vòng 30 ngày làm việc kể từ thời điểm Ban quản lý dự án TALK nhận được hóa đơn và toàn bộ các chứng từ theo quy định. Các hóa đơn được gửi qua email cho nhân viên phụ trách của Ban Quản lý dự án. Các điều khoản thanh toán có thể được thay đổi theo thỏa thuận giữa bên thắng thầu và Ban Quản lý dự án tại thời điểm chuẩn bị hợp đồng.

17.KHẢ NĂNG KHÔNG ĐƯỢC TRAO HOẶC KẾT THÚC HỢP ĐỒNG

Việc kết thúc gói chào giá cạnh tranh không bao hàm nghĩa vụ trao hoặc ký kết hợp đồng. Ban Quản lý dự án có thể từ chối trao hoặc ký kết hợp đồng, hoặc làm lại thủ tục theo cách khác nếu cần.

18.TRÁCH NHIỆM CỦA NHÀ THẦU TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

Nhà Cung ứng cam kết thực hiện các dịch vụ với tiêu chuẩn cao nhất về năng lực chuyên môn, đạo đức và tính chính trực. Nhà Cung ứng phải nhanh chóng thay thế những nhân viên được phân công mà Ban Quản lý dự án cho là không đạt yêu cầu.

Ban Quản lý dự án là người điều phối tất cả các cuộc họp/lớp tập huấn/ sự kiện trong dự án với sự cộng tác chặt chẽ với nhân viên của nhà thầu. Nhà Cung ứng phải luôn trao đổi về tiến độ chuẩn bị, những khó khăn cần đáp ứng và luôn nêu cao tinh thần hợp tác, trao đổi với Ban Quản lý dự án.

Nhà Cung ứng không được chuyển nhượng hợp đồng và thầu phụ bất kỳ phần nào nếu không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Ban Quản lý dự án.

19.KHOẢN PHẠT CHẬM TRỄ

Khoản phạt chậm trễ là 8% giá trị hợp đồng do không thực hiện đúng thời hạn theo quy định tại Điều 301 Luật Thương mại Việt Nam số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005.

20.BẢO LÃNH

Không yêu cầu bảo lãnh trong hợp đồng này.

21. TRANH CHẤP

Xem hợp đồng dịch vụ tại PHỤ LỤC C

22. ĐIỀU KHOẢN BẢO MẬT THÔNG TIN CÁ NHÂN

Nhà thầu cần lưu ý rằng bên giao thầu coi trọng việc bảo vệ dữ liệu cá nhân trong quá trình đàm nhận vai trò kiểm soát dữ liệu theo Nghị định 13/2023/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 01/07/2023, Điều 22 Luật Công nghệ thông tin Việt Nam, số 67/2006/QH11 ban hành ngày 29/06/2006, Điều 4, đoạn 7 của Quy định (EU) 2016/679 của Nghị viện Châu Âu và Hội đồng Châu Âu ngày 27 tháng 4 năm 2016 về bảo vệ thể nhân liên quan đến việc xử lý dữ liệu cá nhân và giao thông dữ liệu tự do (sau đây được gọi là “GDPR”)

Nhà thầu cam kết tuân thủ nghiêm túc các nghĩa vụ được quy định bởi GDPR và pháp luật Bi về bảo vệ dữ liệu cá nhân, liên quan đến quá trình xử lý dữ liệu được Bên giao thầu giao cho hoặc được nhà thầu thay mặt thu thập theo yêu cầu của Thẩm quyền ký kết hợp đồng.

Nếu nhà thầu xem xét hợp lý những thỏa thuận khác cần được ký kết nhằm phù hợp với pháp luật hiện hành, nhà thầu có thể chủ động thông báo cho cơ quan ký kết hợp đồng. Trong mọi trường hợp, nhà thầu phải thiện chí hợp tác với cơ quan ký kết hợp đồng và tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành.

Đối với tất cả các câu hỏi liên quan đến việc bảo vệ dữ liệu cá nhân, nhà thầu có thể liên hệ với Cán bộ bảo vệ dữ liệu của Bên giao thầu hoặc người được chỉ định.

23. PHỤ LỤC

- A. Yêu cầu kỹ thuật
- B. Bảng báo giá chi tiết
- C. Hợp đồng dịch vụ
- D. Tuyên bố danh dự

Đại diện Ban quản lý dự án TALK Quảng Trị
(ký tên, đóng dấu)

Đại diện tổ chức VVOB Việt Nam
(ký tên, đóng dấu)

Võ Văn Minh

Nguyễn Thanh Hương
Điều phối viên dự án

PHỤ LỤC A

YÊU CẦU KỸ THUẬT

1. Thông tin chung:

Dự án 5 năm “Giáo viên mầm non áp dụng kiến thức và kỹ năng giảng dạy tạo môi trường học giàu ngôn ngữ cho trẻ giai đoạn 2022-2026” (gọi tắt là dự án TALK) tập trung nâng cao năng lực cho các đối tác giáo dục về giảng dạy ngôn ngữ hiệu quả và lãnh đạo trường học. Dự án mong muốn cải thiện sự phát triển toàn diện của trẻ mầm non ở những vùng có nhiều dân tộc cùng sinh sống tại Việt Nam, đặc biệt là sự phát triển về ngôn ngữ. Để đạt được điều này, dự án triển khai 3 nhóm hoạt động chính:

1. Nâng cao năng lực về cải thiện kỹ năng tiền đọc, viết, xây dựng môi trường học tập giàu ngôn ngữ và quan sát trẻ theo quá trình
2. Nâng cao năng lực về lãnh đạo trường học hiệu quả
3. Thực hiện nghiên cứu của dự án

2. Điều khoản kỹ thuật và dịch vụ

2.1. Đề xuất dịch vụ:

Nhà thầu vui lòng mô tả rõ thông số kỹ thuật đề xuất theo bảng dưới:

STT	Mô tả		Thông số kỹ thuật đề xuất
	Hạng mục	Mô tả	
1	Phòng hội nghị	Số lượng phòng hội nghị của Nhà thầu/Khách sạn	
2	Vị trí	Địa chỉ đầy đủ và khoảng cách tính từ Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Trị	
3	Cung cấp dịch vụ	Cách thức tổ chức một sự kiện với các thông tin chi tiết mô tả về dịch vụ cung cấp, thời gian, tiến trình thực hiện hợp đồng	
4	Bữa ăn và đồ uống	Mô tả sự đa dạng thực phẩm sẽ cung cấp	

2.2. Yêu cầu dịch vụ bắt buộc

Dịch vụ sẽ bao gồm các công việc cụ thể dưới đây. Tất cả các công việc yêu cầu việc liên hệ thường xuyên và trao đổi liên tục với nhân viên Ban Quản lý Dự án.

ST T	Dịch vụ	Mô tả	Yêu cầu thời gian (dự kiến)
1	Phòng ở	Đặt phòng/Giữ phòng ở theo yêu cầu lịch trình và danh sách người tham gia.	Sớm nhất có thể sau khi nhận được xác nhận từ Ban Quản lý dự án.
		Cung cấp hóa đơn và các chứng từ cần thiết khác để thanh toán.	1-2 ngày sau ngày trả phòng
2	Dịch vụ hội thảo, tập huấn, sự kiện	Sắp xếp đặt chỗ/giữ chỗ cho hội thảo và sự kiện (chỗ ở, giải khát giữa giờ, ăn trưa, hội trường, trang thiết bị, v.v.) theo yêu cầu.	Sớm nhất có thể sau khi nhận được xác nhận từ Ban Quản lý dự án. Xác nhận dịch vụ trong vòng 2 ngày. Cán bộ Ban quản lý dự án phải kiểm tra hội trường trước nửa ngày.
		Phân công nhân viên làm việc chặt chẽ và hỗ trợ cán bộ Ban quản lý dự án trước sự kiện (liên hệ với người tham gia để sắp xếp chỗ ở, v.v.) và tại chỗ (chào mừng người tham gia, lấy chữ ký của người tham gia, bất kỳ hỗ trợ hậu cần và quản trị). Dưới 180 người tham gia: ít nhất 1 nhân viên hỗ trợ Từ 180 người tham gia: ít nhất 2 nhân viên hỗ trợ	Nhân viên hỗ trợ cần chủ động liên hệ trước với cán bộ Ban quản lý dự án và phải phản hồi và hỗ trợ trong mọi trường hợp liên quan đến các hội thảo và sự kiện của Ban quản lý dự án.
		Cung cấp hóa đơn và các chứng từ cần thiết khác để thanh toán.	2-3 ngày sau hội thảo và sự kiện.

Yêu cầu bắt buộc khác:

- Lưu trú (phòng): phòng Single và Double/ Twin, nội thất tiêu chuẩn.
- Phòng họp (trừ trường hợp cần thảo luận cụ thể): điều hòa, máy và màn chiếu, hệ thống âm thanh có mic, bàn ghế, wifi, giấy/ sổ ghi và bút, bảng đứng di động và bút viết bảng.

- Nhân viên hỗ trợ: Có ít nhất 1 nhân viên (đối với sự kiện dưới 180 người tham gia) và 2 nhân viên (đối với sự kiện trên 180 người tham gia) để giám sát và hỗ trợ về tài liệu, âm thanh, hình ảnh, máy chiếu, in ấn và liên hệ với khách sạn về thời gian nghỉ ngơi và ăn trưa cũng như thanh toán cho tham dự viên hoặc một số yêu cầu khác nếu có.

3. Thời hạn hợp đồng

Dịch vụ cung cấp trong giai đoạn tháng 03/2024 đến hết tháng 12/2026

PHỤ LỤC B
Bảng giá chi tiết

<i>Mô tả</i>	<i>Đơn vị</i>	<i>Số lượng tối thiểu</i>	<i>Số lượng tối đa</i>	<i>Đơn giá (chưa bao gồm thuế GTGT)</i>	<i>Tổng giá cho số lượng tối đa (chưa bao gồm thuế GTGT)</i>	<i>Thuế GTGT</i>	<i>Tổng giá cho số lượng tối đa (bao gồm thuế GTGT)</i>
I. Dịch vụ lưu trú							
<i>Lưu trú cho phòng 2 người/ đêm (có ăn sáng)</i>	<i>Phòng x ngày</i>	<i>300 (được chia theo các đợt trong năm)</i>	<i>900 (được chia theo các đợt trong năm)</i>				
<i>Lưu trú cho phòng 1 người/đêm (có ăn sáng)</i>	<i>Phòng x ngày</i>	<i>50 (được chia theo các đợt trong năm)</i>	<i>150 (được chia theo các đợt trong năm)</i>				
II. Dịch vụ tổ chức hội nghị/hội thảo							
<i>Ăn trưa cho 1 người</i>	<i>Lần</i>	<i>1700</i>	<i>5100</i>				

<i>Giải khát giữa giờ cho 1 người</i>	<i>Lần</i>	<i>3500</i>	<i>10500</i>				
<i>Phòng hội nghị (cả ngày) cho dưới 30 người</i>	<i>Ngày</i>	<i>05</i>	<i>15</i>				
<i>Phòng hội nghị (cả ngày) cho từ 30 người đến 45 người</i>	<i>Ngày</i>	<i>30</i>	<i>90</i>				
<i>Phòng hội nghị (cả ngày) cho từ 46 người đến 59 người</i>	<i>Ngày</i>	<i>05</i>	<i>15</i>				
<i>Phòng hội nghị (cả ngày) cho trên 60 người</i>	<i>Ngày</i>	<i>01</i>	<i>05</i>				
<i>Phòng hội nghị (nửa ngày) cho dưới 30 người</i>		<i>05</i>	<i>15</i>				
<i>Phòng hội nghị (nửa ngày cho) cho từ 30 người đến 45 người</i>		<i>05</i>	<i>15</i>				
<i>Phòng hội nghị (nửa ngày) cho) cho từ 46 người đến 59 người</i>		<i>01</i>	<i>05</i>				
<i>Phòng hội nghị (nửa ngày) cho)</i>		<i>01</i>	<i>05</i>				

<i>cho trên 60 người</i>							
------------------------------	--	--	--	--	--	--	--

*Ghi chú: Phòng hội nghị phải bao gồm: điều hòa, máy và màn chiếu, hệ thống âm thanh có mic, bàn ghế, wifi, giấy/ sổ ghi và bút, bảng đứng di động và bút viết bảng

PHỤ LỤC C: HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ

No. xxx

Giữa:

xxx, văn phòng xxx với mã số thuế xxx;

được đại diện hợp pháp bởi xxx, Chức vụ

Sau đây gọi tắt là **Bên A**;

Và

xx, mã số thuế xxx, địa chỉ xxx;

được đại diện hợp pháp bởi xxx, Chức vụ

Sau đây gọi là **Bên B**;

Là **các bên** của hợp đồng này

THEO ĐÓ ĐỒNG Ý CÁC ĐIỀU KHOẢN SAU:

Điều 1. Đối tượng của hợp đồng

Bên B đồng ý cung cấp dịch vụ được đề cập trong Điều 2 cho Bên A theo các điều khoản và điều kiện được cung cấp trong hợp đồng này (sau đây gọi là **Hợp đồng**)

Điều 2. Điều khoản Dịch vụ

2.1. Bên B sẽ thực hiện các công việc sau (sau đây gọi là **Dịch vụ**):

XXXX.

2.2 Các Dịch vụ sẽ được cung cấp phù hợp với các yêu cầu chi tiết về các công việc được nêu Phụ lục A - Điều khoản tham chiếu/Thư mời báo giá cạnh tranh của Hợp đồng này.

2.3. Bên B sẽ bắt đầu thực hiện Dịch vụ vào ngày hợp đồng được ký và cam kết hoàn thành Dịch vụ vào xxx.

Bất kỳ sự trì hoãn nào của ngày hoàn thành chỉ có thể được chấp thuận khi có sự đồng ý trước bằng văn bản của Bên A

Điều 3. Điều khoản Phí

3.1. Với dịch vụ được cung cấp, Bên A sẽ thanh toán khoản phí tư vấn sau (sau đây gọi là Phí) cho Bên B: xxxx

Sẽ không tính Phí cho thời gian làm việc bổ sung, trừ khi các Bên đã đồng ý trước bằng văn bản.

3.2. Phí trên đã bao gồm thuế giá trị gia tăng/thuế thu nhập cá nhân và các loại thuế hiện hành khác, các khoản khấu trừ và đóng góp theo luật định, bảo hiểm bắt buộc và bất kỳ khoản thuế và / hoặc đóng góp nào khác liên quan đến Phí. Bên A sẽ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân theo quy định hiện hành của luật Việt Nam.

3.3. Phí sẽ bao gồm bất kỳ và tất cả các khoản chi phí mà Bên B phải chịu trong việc cung cấp Dịch vụ và thực hiện các nhiệm vụ của mình theo Hợp đồng này, ngoại trừ các chi phí được đề cập trong Điều 4. Bên B sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm thanh toán cho bất kỳ và tất cả các loại thuế, phí, lệ phí và / hoặc các nghĩa vụ khấu trừ phát sinh từ việc cung cấp Dịch vụ và / hoặc việc thanh toán bất kỳ khoản phí và chi phí nào có thể được yêu cầu bởi luật hiện hành. Ngoài Phí dịch vụ và bất kỳ số tiền nào được nêu cụ thể trong Hợp đồng này, Bên A sẽ không chịu trách nhiệm thanh toán bất kỳ khoản phí hoặc số tiền nào khác cho Bên B hoặc bất kỳ bên thứ ba nào, bao gồm nhưng không giới hạn Nhân sự, đại lý hoặc nhà thầu phụ của Bên B, theo bất kỳ cách nào.

Điều 5. Điều khoản Hóa đơn

5.1. Bên B sẽ lập hóa đơn Phí (như mô tả trong Điều 3) bàn giao hoặc gửi cho Bên A.

Các hóa đơn phải được lập tuân theo luật hiện hành và theo Hợp đồng này và được phát hành theo cơ sở hàng tháng.

Hóa đơn đúng quy định do Bên B lập sẽ được chi trả trong vòng xxx ngày kể từ ngày Bên A nhận được hóa đơn. Nếu hóa đơn ghi thời hạn ngắn hơn, ngày được đề cập trong Hợp đồng này là ngày ràng buộc duy nhất.

Hóa đơn cuối cùng sẽ được thanh toán trong vòng xx ngày sau khi Bên A nhận được chứng từ và các sản phẩm đầu ra được Bên A chấp thuận.

5.2. Các chứng từ cho tất cả các khoản chi phí và phụ cấp (nếu có) phải được đính kèm cùng với hóa đơn.

Các chứng từ bao gồm hóa đơn gốc hoặc phiếu thu, bản tường trình chi phí và giấy đề nghị thanh toán.

Nếu các chứng từ đúng quy định không được xuất trình đúng hạn thì các khoản phụ cấp sẽ không được chi trả và các chi phí cũng sẽ không được Bên A hoàn trả. Nếu có bất kỳ khoản tạm ứng nào đã được thực hiện, Bên A có quyền khấu trừ số tiền tạm ứng từ các khoản thanh toán trong tương lai hoặc yêu cầu hoàn trả số tiền đã thanh toán.

5.3. Thanh toán được thực hiện bằng chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng được mở dưới tên của Bên B với chi tiết tài khoản ngân hàng sau đây:

Tên tài khoản ngân hàng:

IBAN/Số tài khoản: [Click or tap here to enter number.](#)

Tiền tệ: VND

Tên ngân hàng:

5.4. Khi tạm ứng được thực hiện thì Bên B phải đính kèm chứng từ liên quan vào hóa đơn tiếp theo.

Các bên không đồng ý tạm ứng cho các khoản phí hay chi phí phát sinh nào.

Điều 6. Điều khoản Thời hạn và chấm dứt hợp đồng

6.1. Hợp đồng này có hiệu lực vào ngày ký và được ký kết có thời hạn đến ngày xx tháng xxx.

Dịch vụ được coi là hoàn thành và hợp đồng sẽ kết thúc sau khi bên B bàn giao sản phẩm đầu ra cuối cùng.

6.2. Bất cứ bên nào cũng có thể chấm dứt hợp đồng ngay lập tức và không cần khoảng thời gian phải thông báo trước, trên cơ sở văn bản chính thức gửi cho bên còn lại trong trường hợp sau đây:

(i.) Bên kia vi phạm nghiêm trọng hợp đồng; hoặc là

(ii.) Bên kia ngừng kinh doanh hoặc ngừng thực hiện các hoạt động của mình, chuyển giao hoạt động kinh doanh hoặc một phần quan trọng của các hoạt động của mình (bao gồm cả thông qua sáp nhập, chia tách hoặc các thủ tục tương tự) hoặc chấm dứt hoạt động của mình;

- (iii.) Bên kia mất khả năng thanh toán, là đối tượng của việc phá sản, mất khả năng thanh toán, tổ chức lại, thanh lý hoặc các thủ tục tương tự, đang bị đóng cửa hoặc giải thể hoặc chuyển nhượng vì lợi ích của các chủ nợ.

Các vi phạm sau đây trong mọi trường hợp sẽ được coi là vi phạm nghiêm trọng Hợp đồng bởi Bên B:

- không tuân thủ nghĩa vụ mua bảo hiểm (Điều 8.2)
- không tuân thủ các nghĩa vụ bảo mật (Điều 9)
- bất kỳ tuyên bố hoặc bảo đảm nào được thực hiện trong Hợp đồng này liên quan đến Các biện pháp trừng phạt (Điều 12) bị vi phạm hoặc được xác định là sai hoặc sai lệch ở bất kỳ tài liệu nào vào bất kỳ lúc nào trong suốt thời gian của Hợp đồng
- Dịch vụ nhiều lần bị cung cấp trễ hoặc nhiều lần không được cung cấp theo yêu cầu của Hợp đồng
- Giấy phép của Bên B, hoặc việc chấp thuận từ các cơ quan có thẩm quyền để Bên B cung cấp các dịch vụ trong Hợp đồng này bị hết hạn, bị thu hồi, hoặc trở nên vô hiệu vì bất kỳ lý do nào.
- Nếu tên của một cá nhân cụ thể thực hiện các Dịch vụ được đề cập trong Điều 2 và Bên A không chấp nhận sự thay thế do Bên B đề xuất.

6.3. Nếu Dịch vụ được cung cấp không tuân thủ Điều 2 hoặc nếu Dịch vụ được cung cấp trễ hạn, Bên A có thể từ chối Dịch vụ và từ chối thanh toán. Trong những trường hợp như vậy, các khoản thanh toán sẽ được thực hiện theo tỷ lệ Dịch vụ đã tuân thủ và đúng thời hạn và được Bên A công nhận như vậy.

Nếu có bất kỳ khoản tạm ứng nào đã được thực hiện trước thì Bên A có quyền khấu trừ số tiền tạm ứng từ các khoản thanh toán trong tương lai hoặc yêu cầu hoàn lại số tiền đã thanh toán.

Trong những trường hợp này, Bên A có thể gia hạn thời gian cho Bên B để cho phép thực hiện các điều chỉnh hoặc chỉnh sửa cần thiết.

6.4. Bên A có thể chấm dứt Hợp đồng này với hiệu lực ngay lập tức và không cần khoảng thời gian thông báo trước trên cơ sở thông báo bằng thư cho Bên B trong trường hợp có các cáo buộc đáng tin cậy rằng Bên B hoặc bất kỳ Nhân sự, chi nhánh hoặc nhà thầu (phụ) nào của họ đã vi phạm Quy tắc ứng xử (như định nghĩa tại Điều 7).

Theo quyết định riêng của mình, Bên A có thể đơn phương quyết định tạm thời đình chỉ Hợp đồng trong khi chờ điều tra về mọi cáo buộc vi phạm Quy tắc Ứng xử bằng cách gửi thông báo bằng thư bảo đảm cho Bên B.

- 6.5. Bên A có thể chấm dứt hợp đồng này với hiệu lực ngay lập tức và không cần thông báo trước, trong trường hợp thỏa thuận của Bên A với nhà tài trợ chấm dứt hoặc cắt giảm. Bên B sẽ ngay lập tức thực hiện các bước để kết thúc hoạt động của Dịch vụ một cách nhanh chóng và có trật tự, đồng thời giảm chi phí xuống mức tối thiểu. Bên B sẽ không thực hiện bất kỳ cam kết nào nữa kể từ ngày thông báo chấm dứt. Bên A có trách nhiệm thanh toán Phí đến hạn cho các Dịch vụ hợp lệ.
- 6.6. Trong trường hợp Bên B tạm thời hoặc vĩnh viễn không thể thực hiện Dịch vụ do nguyên nhân bất khả kháng, Bên B sẽ thông báo cho BÊN A ngay lập tức. Việc thực hiện Hợp đồng này sẽ bị đình chỉ hoàn toàn trong thời gian tạm thời không thể thực hiện được. Trong trường hợp không thể thực hiện được vĩnh viễn, Bên A có quyền chấm dứt Hợp đồng này ngay lập tức mà không cần báo trước và không phải bồi thường. Đối với trường hợp nguyên nhân phát sinh nằm trong khả năng tránh được hoặc khắc phục được, và Bên B có thể lường trước thì không xem là trường hợp bất khả kháng.
- 6.7. Sau khi chấm dứt Hợp đồng này, Bên B sẽ ngay lập tức và tự chủ động trả lại cho Bên A bất kỳ tài liệu nào, dưới dạng văn bản, bản in, điện tử hoặc từ tính, mà họ sở hữu, chứa thông tin độc quyền hoặc Thông tin bí mật (như được định nghĩa trong Điều 9) về Bên A hoặc các nhà tài trợ của Bên A hoặc đó là tài sản của Bên A hoặc các nhà tài trợ của Bên A.

Điều 7. Điều khoản thực hiện

- 7.1. Bên B sẽ cung cấp Dịch vụ cho Bên A một cách trung thực. Bên B sẽ hành động vì lợi ích tốt nhất của Bên A và bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào có liên quan đến Bên A hoặc các hoạt động của Bên A.
- 7.2. Bên B sẽ làm việc với chuyên môn, sự độc lập và hiệu quả như mong đợi từ một Bên B chuyên nghiệp trong những trường hợp tương tự. Bên B cũng sẽ dành tất cả các phương tiện cần thiết, thời gian và nỗ lực cho các nhiệm vụ của mình.
- 7.3. Bên B sẽ tuân thủ đầy đủ tất cả các luật hiện hành khi thực hiện hợp đồng này. Điều này bao gồm tất cả các tiêu chuẩn quốc tế hiện hành và luật lao động, các

quy tắc và quy định liên quan đến việc sử dụng nhân viên trong nước và quốc tế liên quan đến Dịch vụ.

Bên B phải tuân thủ tất cả các nghĩa vụ về thuế và an sinh xã hội liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng này, trực tiếp và / hoặc thông qua nhân sự của mình (nhân viên, tình nguyện viên, giám đốc, chuyên viên, v.v.; sau đây gọi là **Nhân sự**) và nhà thầu (phụ) (nếu có).

Bên B phải đảm bảo hơn nữa việc tuân thủ tất cả các luật hiện hành cho Nhân sự và các nhà thầu (phụ) của mình.

7.4. Bên B luôn phải tự ứng xử nhất quán với (i) Quy tắc ứng xử chung của VVOB, (ii) Quy tắc ứng xử về Chính sách bảo vệ trẻ em của VVOB và (iii) Quy tắc ứng xử về Chính sách bảo vệ thanh thiếu niên của VVOB (sau đây là **Quy tắc ứng xử**). Quy tắc Ứng xử có thể tìm thấy tại đây: https://vietnam.vvob.org/sites/vietnam/files/1.vvob_integrity_policy_2021_vn.pdf

Bên B phải đảm bảo hơn nữa rằng tất cả Nhân sự và nhà thầu (phụ) liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng này, cũng như bất kỳ chi nhánh nào của nó, đều tuân thủ các Quy tắc ứng xử

7.5. Bên B sẽ thực hiện các Dịch vụ một cách độc lập và tự chủ với tư cách là một Bên B độc lập và không bị phụ thuộc vào Bên A.

Hợp đồng này không tạo ra bất kỳ mối quan hệ đại lý, phân phối, đối tác hoặc việc làm nào giữa các Bên hoặc giữa Bên A và bất kỳ thành viên nào trong Nhân sự của Bên B. Bên B sẽ không tự coi mình là nhân viên, công nhân, đại lý hoặc đối tác của Bên A và sẽ đảm bảo rằng Nhân sự sẽ không tự coi mình là như vậy.

7.6. Bên B hoàn toàn tự chủ trong việc tổ chức sắp xếp công việc và cách thực hiện công việc.

Tuy nhiên, Bên B sẽ tuân thủ các nguyên tắc chung do Bên A xác định về nhu cầu hợp tác giữa các Bên và sẽ thường xuyên tham khảo ý kiến và báo cáo với Bên A để đảm bảo tính nhất quán của Dịch vụ.

Trong các hướng dẫn này và với điều kiện là Hợp đồng được tuân thủ, Bên B sẽ có quyền tự chủ và duy nhất để xác định và chỉ đạo cách thức, phương pháp và lịch trình thời gian mà Dịch vụ được thực hiện.

7.7. Bên B sẽ sử dụng Nhân sự của chính mình để thực hiện các Dịch vụ. Không được phép ký hợp đồng phụ nếu không có sự cho phép trước bằng văn bản của Bên A.

Bên B đảm bảo rằng Nhân sự và bất kỳ nhà thầu (phụ) nào cũng sẽ bị ràng buộc bởi các nghĩa vụ của Bên B theo Hợp đồng này.

Bên B phải đảm bảo rằng Nhân sự và nhà thầu (phụ) thực hiện Dịch vụ được đào tạo, có kiến thức và kinh nghiệm liên quan cần thiết. Tuy nhiên, Bên B vẫn chịu trách nhiệm trước Bên A về việc thực hiện các Dịch vụ một cách chính xác.

7.8. Bên B, sẽ nhân danh chính mình và vì lợi ích của mình, thuê Nhân sự mà họ cho là cần thiết và có khả năng hỗ trợ họ trong việc thực hiện các Dịch vụ.

Bên B, với tư cách là người sử dụng lao động hoặc nhà thầu của những người đó, sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc quản lý những người này và sẽ không liên quan đến Bên A trong những vấn đề như vậy.

Bên A sẽ đưa ra các hướng dẫn cho Bên B và các nhân sự của Bên B các quy tắc về sức khỏe và an toàn áp dụng tại Bên A.

7.9 Nếu tên của một cá nhân cụ thể thực hiện các Dịch vụ được đề cập trong Điều 2, thì Bên B sẽ cung cấp Dịch vụ của mình thông qua cá nhân đó.

Nếu cá nhân này tạm thời hoặc vĩnh viễn không thể thực hiện Dịch vụ thay mặt cho Bên B, thì Bên B sẽ phải thông báo ngay cho Bên A.

Bên B có quyền đề xuất người thay thế và thông báo với Bên A bằng văn bản. Bên A có quyền từ chối đề nghị đó, tạm hoãn hoặc chấm dứt hợp đồng. Bên A không cần phải giải thích lý do từ chối.

7.10. Bên B không được cấp quyền đại diện cho Bên A đối với bất kỳ bên thứ ba nào, ngoại trừ trường hợp được ủy quyền đặc biệt bằng văn bản.

Điều 8. Điều khoản Bảo hiểm

8.1. Bên B sẽ thanh toán và bồi thường kịp thời cho Bên A đối với tất cả các mất mát, hư hao hoặc thiệt hại do Bên B, Nhân viên hoặc các nhà thầu (phụ) của Bên B gây ra trong việc thực hiện Hợp đồng này.

8.2. Bên B phải ký hợp đồng và hợp đồng phải đang còn hiệu lực, với các công ty bảo hiểm có uy tín và đủ số tiền nhằm bảo hiểm chống lại tất cả các rủi ro của Bên B theo Hợp đồng (bao gồm, nhưng không giới hạn, rủi ro khiếu nại phát sinh từ hoặc liên quan đến Dịch vụ Việc thực hiện Hợp đồng của Bên B).

Điều này trong mọi trường hợp sẽ bao gồm bảo hiểm trách nhiệm chung, bồi thường cho người lao động và bảo hiểm trách nhiệm của người sử dụng lao động

và bảo hiểm chống lại mọi rủi ro liên quan đến tài sản và bất kỳ thiết bị nào được sử dụng để thực hiện Hợp đồng.

8.3. Bên B đồng ý không có bất kỳ hình thức khiếu nại nào đối với Bên A trong trường hợp xảy ra tai nạn, trộm cắp, mất hành lý (bao gồm máy tính xách tay hoặc bất kỳ đồ vật có giá trị nào khác) và bất kỳ sự việc nào khác có thể xảy ra trong quá trình thực hiện Dịch vụ.

Điều 9. Điều khoản Bảo mật

9.1. Đối với các mục đích của Hợp đồng này, **Thông tin bảo mật** có nghĩa là bất kỳ và tất cả các thông tin bí mật, độc quyền và không công khai khác (cho dù được ghi lại hay không và nếu được ghi lại, dưới bất kỳ hình thức nào) liên quan đến các hoạt động, tài sản, dịch vụ, các vấn đề tài chính, phương pháp làm việc, người tham gia hoặc các bên ký kết của Bên A hoặc bất kỳ nhà tài trợ nào.

9.2. Bên B không được thực hiện các hành vi sau trong thời gian Hợp đồng (ngoại trừ việc thực hiện hợp đồng) và trong thời gian 10 năm sau khi chấm dứt:

- sử dụng hoặc lợi dụng, hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào, bất kỳ Thông tin Bí mật nào thuộc quyền sở hữu của họ;
- sao chép hoặc tái sản xuất dưới bất kỳ hình thức nào hoặc trên bất kỳ phương tiện hoặc thiết bị nào (hoặc cho phép người khác sao chép hoặc tái sản xuất) bất kỳ tài liệu, đĩa, băng hoặc các tài liệu khác có chứa hoặc đề cập đến Thông tin Bảo mật.

9.3. Bên B sẽ không xuất bản cũng như không đưa ra bất kỳ tuyên bố nào với đại diện báo chí hoặc xuất bản bất kỳ nội dung nào trên bất kỳ trang web hoặc tài khoản mạng xã hội nào về bất kỳ vấn đề nào liên quan đến Dịch vụ, Bên A hoặc (các) nhà tài trợ của Bên A mà không có sự cho phép trước bằng văn bản. Bên A và (các) nhà tài trợ của BÊN A Bên A sẽ được ghi nhận theo hướng dẫn của Bên A.

Điều 10. Điều khoản Quyền sở hữu sản phẩm công việc và quyền sở hữu trí tuệ

10.1 Tất cả các quyền sở hữu trí tuệ phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng này và trong các giới hạn của Hợp đồng này sẽ trao cho Bên A vô điều kiện và ngay lập tức khi có phát sinh. Theo đó, Bên B chuyển nhượng cho Bên A sự đảm bảo đầy đủ về quyền sở hữu (bao gồm, nhưng không giới hạn, bằng cách chuyển nhượng quyền sở hữu trí tuệ trong tương lai) tất cả các quyền sở hữu trí tuệ, trên phạm vi toàn thế giới và trong toàn bộ thời hạn pháp lý của chúng.

Chỉ Bên A mới có quyền thực hiện các thủ tục cần thiết để được bảo hộ về mặt pháp lý và thực tế đối với sản phẩm công việc, tác phẩm, công việc hoặc bất kỳ sáng tạo hoặc phát minh nào khác đạt được theo Hợp đồng này. Bên B sẽ thực hiện các hành động và thủ tục cần thiết, nhằm hoàn thiện quyền lợi và lợi ích của Bên A đối với các quyền sở hữu trí tuệ này.

Các khoản phí mà Bên B nhận được cũng nhằm mục đích bù đắp hoàn toàn cho Bên B đối với nhiệm vụ được quy định trong điều này và cho tất cả các phương thức thực hiện cũng như sản phẩm, đã biết hoặc chưa biết khi ký Hợp đồng này.

Bên B sẽ không phản đối các sửa đổi mà Bên A cho là phù hợp cho các sản phẩm, công việc, tác phẩm, buổi biểu diễn hoặc bất kỳ sáng tạo hoặc phát minh nào khác tạo ra trong Hợp đồng này, ngoại trừ các sửa đổi có thể gây tổn hại đến danh dự hoặc uy tín của Bên B. Trong phạm vi cho phép theo luật hiện hành, Bên B từ bỏ hoàn toàn, không hủy ngang và một cách vô điều kiện đối với các quyền sở hữu về mặt pháp lý hoặc bất kỳ quyền tương đương mà nó có thể có ở bất kỳ đâu trên thế giới.

10.2. Bên A cấp cho Bên B giấy phép miễn phí bản quyền, không độc quyền, không thể chuyển nhượng để sử dụng quyền sở hữu trí tuệ trên sản phẩm công việc trong thời hạn của Hợp đồng này chỉ để cung cấp Dịch vụ. Bên B cấp cho Bên A giấy phép miễn phí bản quyền, không độc quyền, không thể chuyển nhượng để truy cập vào bất kỳ tài liệu và thông tin nào khác được sử dụng để thực hiện Dịch vụ.

Điều 11. Điều khoản Bảo vệ dữ liệu

Vào hoặc xung quanh khoảng thời gian văn bản này được ký kết, Bên B và Bên A sẽ thỏa việc xử lý dữ liệu liên quan đến các dữ liệu cá nhân được Bên A chuyển đến Bên B liên quan đến việc thực hiện Dịch vụ the hợp đồng này. Đối với những dữ liệu cá nhân này, Bên B sẽ đóng vai trò là người xử lý dữ liệu và Bên A sẽ đóng vai trò là người kiểm soát dữ liệu.

Điều 12. Điều khoản Tuân thủ luật trừng phạt và các nghĩa vụ khác

12.1 Bên B tuyên bố và đảm bảo rằng cả Bên B cũng như Nhân viên, chi nhánh hoặc nhà thầu (phụ) đều không:

- là đối tượng hoặc mục tiêu của bất kỳ biện pháp trừng phạt nào được nêu trong (1) danh sách hợp nhất của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc, (2) Đạo luật về các biện pháp kinh tế đặc biệt (SEMA - Canada), (3) Các biện pháp hạn chế của EU, (4) Văn phòng Kiểm soát Tài sản Nước ngoài của Bộ Tài chính Hoa Kỳ (OFAC), (5) Danh sách Hợp nhất của Văn phòng Thực thi Các biện pháp trừng phạt tài chính của Bộ Tài chính Anh,

hoặc (6) Danh sách Đối tượng Xử phạt của Ban Thư ký Các vấn đề Kinh tế Nhà nước (SECO - Thụy Sĩ) (sau đây là “Biện pháp trừng phạt”)

- có trụ sở, có hoạt động hoặc cư trú tại một quốc gia hoặc vùng lãnh thổ là đối tượng hoặc mục tiêu của Các biện pháp trừng phạt.
- sẽ trực tiếp hoặc gián tiếp sử dụng số tiền thu được từ Hợp đồng này, hoặc cho vay, đóng góp hoặc cung cấp số tiền thu được đó cho bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào vi phạm bất kỳ luật trừng phạt nào.
- đã cố ý tham gia hoặc sẽ cố ý tham gia vào bất kỳ giao dịch nào với bất kỳ người nào mà tại thời điểm giao dịch hoặc giao dịch đó đã hoặc là đối tượng hoặc mục tiêu của Lệnh trừng phạt hoặc với bất kỳ quốc gia nào bị trừng phạt.

Điều 13. Điều khoản Thẩm định

Bên A sẽ có quyền, tùy từng thời điểm mà Bên A thấy thích hợp, thực hiện thẩm định một cách hợp lý đối với Bên B và bất kỳ nhà thầu (phụ) nào nhằm mục đích xác minh việc tuân thủ Hợp đồng này và bất kỳ yêu cầu nào của nhà tài trợ. Bên B, Nhân sự và các nhà thầu (phụ) của họ sẽ cung cấp thông tin và hợp tác với Bên Aliên quan đến bất kỳ yêu cầu hợp lý nào liên quan đến sự thẩm định của Bên A đối với Công ty.

Điều 14. Điều khoản hiệu lực từng phần

Các quy định của Hợp đồng này độc lập với nhau và sự vô hiệu của một điều khoản không ảnh hưởng đến hiệu lực của những điều khoản khác.

Trong trường hợp một trong các điều khoản của Hợp đồng này bị coi là vô hiệu, thì điều khoản này sẽ được coi là được thay thế bởi hoạt động của pháp luật bằng một điều khoản mới có thể đạt được cùng một kết quả, ít nhất là một kết quả tương tự.

Điều 15. Điều khoản Luật áp dụng và giải quyết tranh chấp

Hợp đồng này tuân theo luật pháp Việt Nam.

Bất kỳ tranh chấp nào liên quan đến hiệu lực, giải thích hoặc thực hiện Hợp đồng này sẽ thuộc thẩm quyền riêng của tòa án Việt Nam có thẩm quyền. Các Bên cam kết với những nỗ lực tốt nhất của mình để đạt được một giải pháp hòa giải thân thiện trước khi ra tòa.

Điều 16. Phụ lục

Số lục	Mô tả phụ lục
A	Thư mời báo giá cạnh tranh
B	XXXX
C	XXXX

Hợp đồng này được lập tại xxx vào ngày xxx gồm hai bản, mỗi bên xác nhận giữ 01 bản.

Đại diện Bên A

Đại diện Bên B

- *Đề nghị ký vào từng trang*

PHỤ LỤC D __
Bản cam kết danh dự liên quan đến cơ sở loại trừ

Theo quy trình thầu:

Tôi, người ký tên dưới đây [*điền tên người ký vào biểu mẫu*]:

cam kết với tên riêng của mình (*nếu nhà điều hành kinh tế là cá nhân hoặc trong trường hợp bản cam kết của giám đốc hoặc người có quyền đại diện, ra quyết định hoặc kiểm soát người điều hành kinh tế*)

hoặc

cam kết với tư cách là đại diện của (*nếu nhà điều hành kinh tế là pháp nhân*)

Tên pháp nhân đầy đủ (*chỉ dành cho pháp nhân*)

Hình thức pháp lý đầy đủ (*chỉ dành cho pháp nhân*):

Địa chỉ đầy đủ:

Số đăng ký của công ty:

công ty hoặc tổ chức mà anh/chị đại diện:

a. không bị phán quyết chung thẩm bởi các tội danh sau đây:

i. Tham gia vào các tổ chức tội phạm,

ii. Tham nhũng

iii. Lừa đảo,

iv. Các hoạt động khủng bố, các tội danh liên quan đến các hoạt động khủng bố hoặc xúi giục, hỗ trợ hay cố gắng thực hiện các tội danh tương tự.

v. Rửa tiền hoặc hỗ trợ tài chính cho các tổ chức khủng bố

vi. Sử dụng lao động trẻ em hoặc các hình thức buôn người.

vii. Sử dụng lao động cư trú bất hợp pháp từ các nước thứ ba.

b. không phá sản hay trong tình trạng trách nhiệm tiếp quản, không ngừng hoặc tạm ngừng giao dịch, không bị tòa án giải quyết hoặc các thỏa thuận khác với chủ nợ và không tham gia vào bất kỳ vụ kiện tụng nào tương tự theo luật và quy định quốc gia;

- c. nhà thầu, bằng bất kỳ hình thức nào có thể, chứng minh được việc không có bất kỳ sai phạm nghề nghiệp nghiêm trọng nào từng xảy ra.
- d. đã hoàn thành tất cả các nghĩa vụ liên quan đến an sinh xã hội và đóng thuế theo quy định của pháp luật quốc gia sở tại và tất cả quốc gia mà nhà thầu có hoạt động, trong phạm vi quốc gia của nhà thầu và quốc gia hợp đồng này được triển khai
- e. tuân thủ bộ quy tắc ứng xử của VVOB được đề cập trong thư mời chào giá cạnh tranh. Nhà thầu sẽ đảm bảo tất cả các nhân sự và nhà thầu (phụ) liên quan đến việc thực hiện hợp đồng, cũng như các công ty liên kết tuân thủ bộ Quy tắc Ứng xử.
- f. không có bất kỳ nhân sự, công ty con hay nhà thầu (phụ) nào:
- là chủ thể hay đối tượng của bất cứ sự trừng phạt nào được quy định trong (1) Danh sách hợp nhất của Hội đồng bảo an Liên hợp quốc, (2) Đạo luật về các biện pháp kinh tế đặc biệt (SEMA – Canada), (3) Biện pháp hạn chế của EU, (4) Danh sách của Văn phòng kiểm soát tài sản nước ngoài của kho bạc, (5) Danh sách hợp nhất của Kho bạc chính phủ Anh về thực hiện các biện pháp trừng phạt tài chính, hoặc (6) Danh sách Đối tượng trừng phạt về các vấn đề kinh tế của Văn phòng chính phủ (SECO – Thụy Sĩ) (sau đây được gọi là “Sự trừng phạt”
 - là đối tượng của các lệnh trừng phạt quốc gia hoặc khủng bố tại nơi nhà thầu đặt trụ sở, tổ chức hoạt động hay cư trú
 - trực tiếp hoặc gián tiếp, sử dụng số tiền có được từ hợp đồng dự kiến, hoặc cho vay, đóng góp hoặc cung cấp số tiền thu được đó cho bất kỳ cá nhân, tổ chức vi phạm các Luật trừng phạt.
 - từng hoặc đang cố ý tham gia các giao dịch với bất kỳ ai mà tại thời điểm giao dịch diễn ra, giao dịch đó là chủ thể hoặc đối tượng của Luật trừng phạt, hoặc tham gia giao dịch với các quốc gia bị trừng phạt.
- g. nếu trúng thầu, sẽ cung cấp các bằng chứng liên quan đến các cam kết nêu trên khi được yêu cầu.

Tên đầy đủ, Ngày tháng, Chữ ký và con dấu